

Bản án số: 171/2021/HS-ST

Ngày: 01-7-2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH - TỈNH NAM ĐỊNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Thu Định.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Văn Quỳ.

Bà Trịnh Thị Lan.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thu Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nam Định.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định tham gia phiên tòa:*** Bà Vũ Ngọc Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 7 năm 2021, tại Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 165/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 165/2021/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2021, đối với bị cáo:

Họ tên: **Nguyễn Trọng D** - sinh năm 1990 tại: Tỉnh Nam Định; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn K, xã A, thành phố Đ, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trọng H và bà Nguyễn Thị T; có vợ Nguyễn Thị Mỹ L (đã ly hôn) và 01 con; tiền án: Không, tiền sự: Ngày 04-01-2021 bị Công an phường Trần Đăng Ninh, thành phố Nam Định xử phạt vi phạm hành chính hình thức cảnh cáo về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”; nhân thân: Ngày 05-8-2016 bị Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xử miễn trách nhiệm hình sự về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 14-02-2017 bị Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc thời hạn 24 tháng; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21-4-2021, sau đó chuyển tạm giam từ ngày 30-4-2021 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Nam Định; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1963; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn K, xã A, thành phố Đ, tỉnh Nam Định; vắng mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Trần Tiến D1, sinh năm 1979; nơi cư trú: Thôn K, xã A, thành phố Đ, tỉnh Nam Định (không triệu tập tới phiên tòa).

2. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1985; nơi cư trú: Thôn K, xã A, thành phố Đ, tỉnh Nam Định (không triệu tập tới phiên tòa).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bà Nguyễn Thị T là mẹ đẻ của Nguyễn Trọng D. D không có việc làm nên thường ở nhà dọn dẹp nhà cửa. Quá trình sinh sống tại gia đình, D thường nảy sinh mâu thuẫn cãi chửi nhau với bà T.

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 21-4-2021, bà Nguyễn Thị T thấy nhà cửa không sạch sẽ nên đã quát mắng D về việc không chịu quét dọn nhà cửa lại thường xuyên tụ tập với nhóm bạn xấu. Vừa nói chuyện với D, bà T vừa dùng tay phải vỗ vào người D rồi đi ra sân để quét dọn. Bực tức về việc bị bà T quát mắng, D đi xuống khu vực phòng bếp lấy 01 con dao bằng kim loại đã han gỉ, dạng dao phay dài 40cm cầm trên tay trái rồi đi ra sân nơi bà T đang đứng. D quát to: “Mày thích nói nhiều không?”, đồng thời vung dao lên chém 01 phát trúng vào trán phải của bà T gây thương tích rách da, chảy máu.

Cùng thời điểm này, con gái bà T là chị Nguyễn Thị H và chồng là anh Trần Tiến D1 (nhà ở ngay sát nhà bà T) nghe thấy tiếng cãi chửi nhau nên đi sang xem và chứng kiến toàn bộ sự việc Nguyễn Trọng D cầm dao chém gây thương tích cho bà T. Chị H và anh Trần Tiến D1 đã hô lên yêu cầu Nguyễn Trọng D dừng lại thì Nguyễn Trọng D cầm dao đi vào bếp cắt giầu. Bà T được đưa đến phòng khám bệnh tư nhân tại địa chỉ: Số 502 đường C, xã A, thành phố Đ để sơ cứu vết thương rồi đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Nam Định để điều trị với thương tích: 01 vết rách da, chảy máu tại vùng trán, thái dương bên phải; dài khoảng 05cm, sâu khoảng 0,5cm.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 116/21/TgT ngày 23-4-2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Nam Định đã kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại của bà T là 06% (sáu phần trăm). Cơ chế hình thành vết thương: Vật cứng có cạnh sắc tác động gây thương tích.

Quá trình điều tra, ngày 21-4-2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định đã ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Trọng D. Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Trọng D và bà Nguyễn Thị T đã khai toàn bộ nội dung sự việc như trên. Nguyễn Trọng D đã tự nguyện giao nộp 01 con dao dạng dao phay bằng kim loại, đã han gỉ, dài 40cm, phần lưỡi dao dài 28cm, bản rộng nhất 05cm; phần chuôi dao hình trụ tròn dài 12cm, đường kính 03cm là hung khí D đã sử dụng để chém gây thương tích cho bà T.

Ngày 24-4-2021, bà Nguyễn Thị T có đơn đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn Trọng D về tội: “Cố ý gây thương tích”.

Về vấn đề dân sự: Bà Nguyễn Thị T không yêu cầu Nguyễn Trọng D phải bồi thường thiệt hại cho bà.

Bản cáo trạng số 166/CT-VKSTPNĐ ngày 31-5-2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định truy tố bị cáo Nguyễn Trọng D về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a, d khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo Nguyễn Trọng D tại phiên tòa thể hiện hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”. Do đó Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Trọng D phạm tội “Cố ý gây thương tích”; Căn cứ điểm a, d khoản 1 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng D từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 để xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Trọng D nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Trọng D, bị hại bà Nguyễn Thị T không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Trọng D phù hợp với các tài liệu, chứng cứ của vụ án nên có đủ cơ sở xác định: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 21-4-2021, tại thôn K, xã A, thành phố Đ, Nguyễn Trọng D đã có hành vi dùng dao chém mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị T gây thương tích cho bà T với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 06%. Hành vi của bị cáo Nguyễn Trọng D là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền được pháp luật bảo vệ về sức khỏe của công dân, làm mất trật tự an ninh trên địa bàn thành phố. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, mặc dù phải biết hành vi cố ý gây thương tích là vi phạm pháp luật nhưng chỉ vì mâu thuẫn trong sinh hoạt gia đình giữa bị cáo và bà Nguyễn Thị T

mà bị cáo đã dùng hung khí nguy hiểm để gây thương tích cho bà Nguyễn Thị T là mẹ đẻ của mình. Mức độ tổn hại sức khỏe của bà Nguyễn Thị T do hành vi của bị cáo gây ra là 06% nên bị cáo đã phạm tội “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm a, d khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Trọng D thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về hình phạt:

Xét bị cáo Nguyễn Trọng D là đối tượng có nhân thân xấu đã từng được giáo dục; ngoài ra bị cáo có 01 tiền sự bị xử lý vi phạm hành chính chưa hết thời hiệu để được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để ăn năn hối cải mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Nguyễn Thị T không yêu cầu Nguyễn Trọng D phải bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: 01 con dao dạng dao phay bằng kim loại, đã han gỉ, dài 40cm, phần lưỡi dao dài 28cm, bản rộng nhất 05cm; phần chuôi dao hình trụ tròn dài 12cm, đường kính 03cm là công cụ bị cáo sử dụng để phạm tội nên áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 để tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Trọng D bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH

**1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trọng D phạm tội “Cố ý gây thương tích”.**

- Căn cứ điểm a, d khoản 1 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng D 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 21-4-2021.

## **2. Xử lý vật chứng:**

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao dạng dao phay bằng kim loại, đã han gỉ, dài 40cm, phần lưỡi dao dài 28cm, bản rộng nhất 05cm; phần chuôi dao hình trụ tròn dài 12cm, đường kính 03cm (Vật chứng có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 31-5-2021).

## **3. Án phí:**

- Căn cứ Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016.

Bị cáo Nguyễn Trọng D phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

## **4. Quyền kháng cáo:**

Bị cáo Nguyễn Trọng D được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Bị hại bà Nguyễn Thị T (vắng mặt) được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND TP. Nam Định (02 bản);
- Công an TP. Nam Định;
- Chi cục THADS TP. Nam Định;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**

**Phạm Thị Thu Định**